



Trụ sở chính:
➢ 122 Hoàng Quốc Việt, P.Nghĩa Đô Hà Nội.

Cơ sở đào tạo tại Hà Nội:
➢ 96A Trần Phú, P.Hà Đông, Hà Nội.
➢ CSĐT Ngọc Trục, ngõ 33 Đại Mỗ, P.Đại Mỗ, Hà Nội.

Học viện cơ sở tại TP. Hồ Chí Minh:
➢ 11 Nguyễn Đình Chiểu, P. Sài Gòn, TP HCM.

Cơ sở đào tạo tại TP Hồ Chí Minh:
➢ 97 Đường Man Thiện, P. Tăng Nhơn Phú, TP HCM.

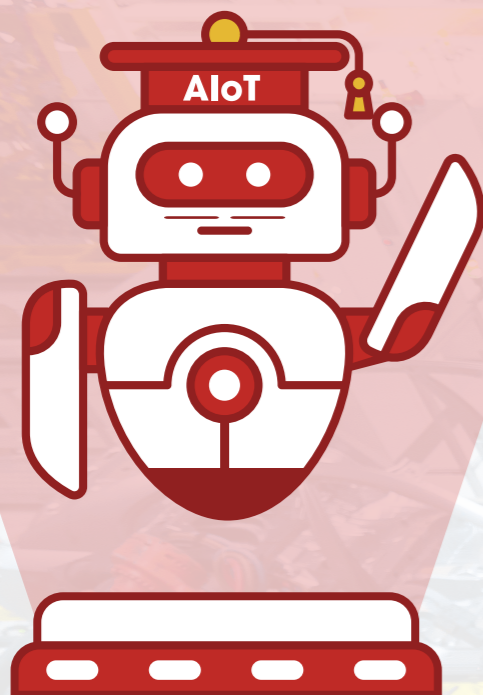

QĐ Hoàng Sa


QĐ Trường Sa

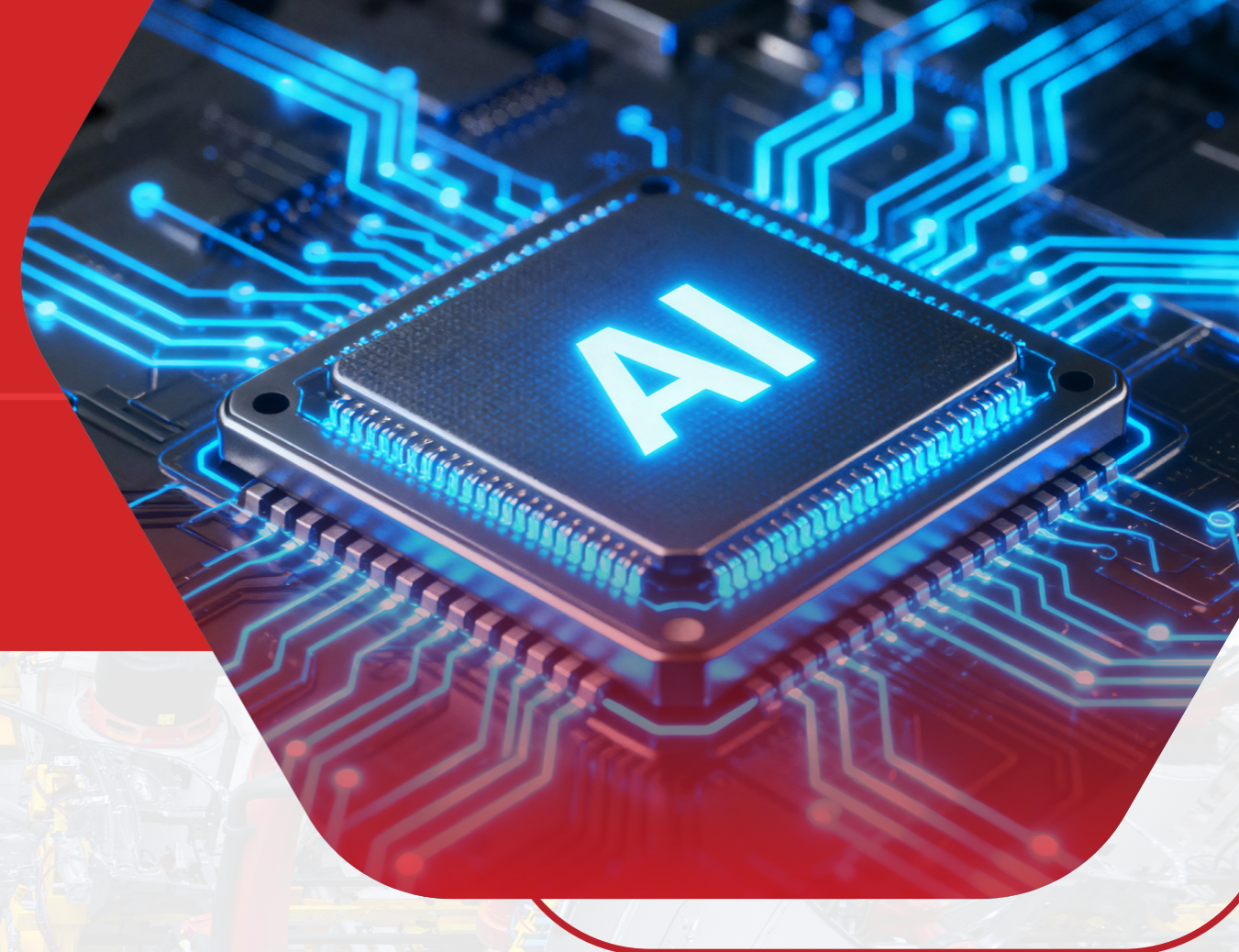


TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VẠN VẬT

ARTIFICIAL INTELLIGENCE OF THINGS



WELCOME
PTIT



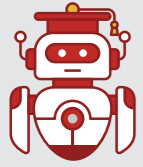
MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| Thông điệp mở đầu | 03 |
| Tổng quan về chương trình | 04 |
| Điểm khác biệt của chương trình tại PTIT | 06 |
| Chương trình đào tạo & Cấu trúc chương trình đào tạo | 10 |
| Khung chương trình | 12 |
| Cơ sở vật chất - Phòng Lab | 14 |
| Đội ngũ giảng viên | 18 |
| Cơ hội việc làm & Vị trí nghề nghiệp | 20 |
| Liên kết - Hợp tác Quốc tế & Doanh nghiệp | 21 |
| Thông tin tuyển sinh | 22 |



THÔNG ĐIỆP MỞ ĐẦU

- Trí tuệ nhân tạo đang được phát triển mạnh và ứng dụng ngày càng sâu rộng vào tất cả các lĩnh vực của cuộc sống. Vì vậy nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực này đang rất lớn, nhất là nhân lực chất lượng cao.
- Theo học ngành Trí tuệ nhân tạo vạn vật tại PTIT, sinh viên sẽ được tiếp nhận chương trình đào tạo tiên tiến đồng thời có môi trường học tập và làm việc sáng tạo.



TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH

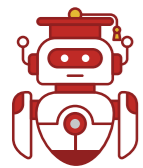


- ◆ Chương trình Trí tuệ nhân tạo vạn vật của PTIT là chương trình đào tạo kỹ sư chính quy đạt chuẩn theo Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ, có khả năng làm việc tốt trong môi trường quốc tế.
- ◆ Mục tiêu ngành học: Nhằm cung ứng nguồn nhân lực trình độ đại học trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo vạn vật có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức, kỹ năng sáng tạo và năng lực kỹ thuật số làm chủ công nghệ.

MỤC TIÊU NGÀNH HỌC

- PO1:** Áp dụng kiến thức và kỹ năng để đạt được thành công trong sự nghiệp và/hoặc học tập lên bậc sau đại học để lấy được bằng cấp cao hơn.
- PO2:** Hành xử có đạo đức và trách nhiệm, đóng góp tích cực cho lĩnh vực chuyên môn và xã hội.
- PO3:** Giải quyết các vấn đề một cách sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm trong nhiều môi trường một cách hiệu quả.
- PO4:** Áp dụng các kiến thức và kỹ năng làm việc chuyên nghiệp trong một số lĩnh vực: phân tích dữ liệu, xây dựng và thiết kế phần cứng, phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo trên các thiết bị IoT.





ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA CHƯƠNG TRÌNH TẠI PTIT

Chương trình đào tạo tiêu chuẩn, tối ưu hiệu quả cho sinh viên:

- Các môn học chuyên ngành bám sát thực tế, thông tin đào tạo được cập nhật liên tục phù hợp với xu hướng ngành nghề.
- Thời lượng học 4,5 năm trong đó có 1 học kỳ thực tập doanh nghiệp và đồ án tốt nghiệp bằng tiếng Anh. Có lộ trình giúp sinh viên học vượt, rút ngắn thời gian ra trường.

Hệ sinh thái hỗ trợ toàn diện:

- Đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, chuyên môn cao.
- Thư viện truyền thống và thư viện số đa dạng đầu sách, cung cấp kiến thức toàn diện cho sinh viên.
- Liên kết, hợp tác quốc tế và các doanh nghiệp giúp sinh viên làm quen với thực tế.





RIPT INNOVATION CENTER



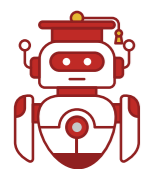
HOẠT ĐỘNG TIÊU BIỂU





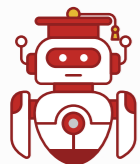
CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

| STT | Khối kiến thức (Knowledge Structure) | Số tín chỉ (Credits) |
|------------------|--|----------------------|
| 1 | Kiến thức giáo dục đại cương (Foundation Knowledge) | 46 |
| 1.1 | Kiến thức chung (General Knowledge) | 25 |
| 1.1.1 | Lý luận chính trị (Political Theory) | 11 |
| 1.1.2 | Tiếng Anh (English) | 14 |
| 1.2 | Kiến thức Khoa học tự nhiên và xã hội (Natural and Social Science Knowledge) | 21 |
| 2 | Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (Professional Educational Knowledge) | 93 |
| 2.1 | Kiến thức cơ sở ngành và ngành (Major Fundamental Knowledge) | 54 |
| 2.2 | Kiến thức chuyên ngành (Professional Educational Knowledge) | 39 |
| 3 | Thực tập và tốt nghiệp (Internship and Thesis) | 12 |
| TỔNG CỘNG | | 151 |



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO





KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

| HK 1 (11 TC) | HK 2 (18 TC) | HK 3 (21 TC) | HK 4 (17 TC) | HK 5 (18 TC) | HK 6 (18 TC) | HK 7 (18 TC) | HK 8 (18 TC) | HK 9 (12 TC) |
|--------------------------------------|--|------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|--|--|----------------------------|
| Đại số (3TC) | Triết học Mác-Lênin (3 TC) | Kinh tế chính trị Mác-Lênin (2 TC) | Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 TC) | Kinh tế chính trị Mác Lênin (2 TC) | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 TC) | Lịch sử ĐCSVN (2 TC) | Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp (3 TC) | Thực tập tốt nghiệp (6 TC) |
| Giải tích 1 (3 TC) | Giải tích 2 (3 TC) | Tiếng Anh (Course 2) (4 TC) | Tiếng Anh (Course 3) (4 TC) | Điện tử số (3 TC) | Nhập môn CN phần mềm (3 TC) | Mạng cảm biến thông minh (3 TC) | Học phần tự chọn 3 (*) (3 TC) | Đồ án tốt nghiệp (6 TC) |
| Nhập môn lập trình với Python (3 TC) | Nhập môn trí tuệ nhân tạo vạn vật (2 TC) | Kiến trúc máy tính (2 TC) | Điện tử số (3 TC) | Mật mã học cơ sở (3 TC) | Toán rời rạc (3TC) | Nhập môn phân tích dữ liệu (2 TC) | Học phần tự chọn 4 (**) (3 TC) | |
| Pháp luật đại cương (2TC) | Vật lý 1 và thí nghiệm (4TC) | Linh kiện và mạch điện tử (3 TC) | Xử lý tín hiệu số (3 TC) | Cơ sở dữ liệu (3 TC) | Cơ sở an toàn thông tin (3 TC) | Nhập môn DevOps (3 TC) | Mô hình ngôn ngữ lớn (3 TC) | |
| Giáo dục thể chất 1 | Tiếng Anh (Course 1) (4TC) | Vật lý 2 và thí nghiệm (4 TC) | Nhập môn học máy (3 TC) | Hợp ngữ và dịch ngược (3 TC) | Tiếng Anh (Course 3 Plus) (2 TC) | Hệ quản trị cơ sở dữ liệu và ứng dụng (3 TC) | Công nghệ phân tích dữ liệu lớn (3 TC) | |
| Giáo dục quốc phòng | Xác suất thống kê (2 TC) | Lập trình Web (3 TC) | Hệ điều hành (2 TC) | Lập trình web (3 TC) | Kỹ thuật mạng truyền thông (3 TC) | Học phần tự chọn 1.1 (*) (3 TC) | | |
| | Giáo dục thể chất 2 | Tín hiệu và hệ thống (3 TC) | Môn kỹ năng mềm 2 | | Kiến trúc và giao thức IoT (2 TC) | Thực tập cơ sở (2 TC) | | |
| | | Môn kỹ năng mềm 1 | | | | Môn kỹ năng mềm 3 | | |

CHÚ GIẢI

- Khối kiến thức chung
- Khối kiến thức Khoa học TN&XH
- Khối kiến thức cơ sở chuyên ngành
- Khối kiến thức chuyên ngành
- Kỹ năng mềm: chọn 3/7 học phần

CÁC HỌC PHẦN TỰ CHỌN

(*): Các học phần tự chọn

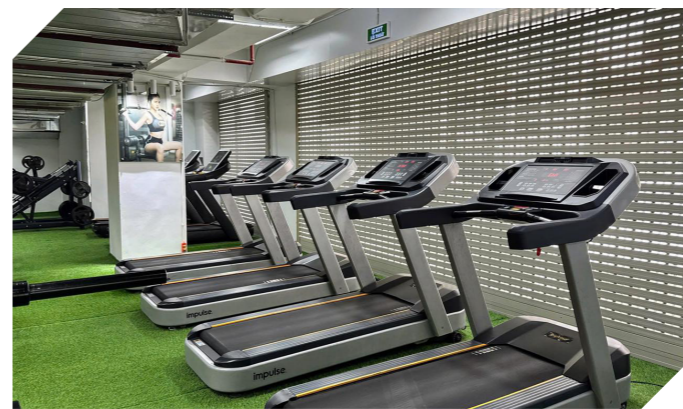
- Nhập môn Robotics
- Hệ thống nhúng IoT
- Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
- Phân tích dữ liệu chuỗi thời gian
- Mô hình tạo sinh
- Lập trình song song
- Trí tuệ nhân tạo cho tính toán biên
- Thông tin di động
- Hệ trợ giúp quyết định gian

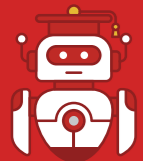
CƠ SỞ VẬT CHẤT PHÒNG LAB

Học viện đã đầu tư hệ thống cơ sở vật chất hiện đại phục vụ riêng cho AI:

- Các Lab trọng điểm: Lab Học máy và ứng dụng, Lab NAVER, Lab Dữ liệu và Hệ thống thông minh.
- Hệ thống thực hành: Hơn 6.000m² dành cho các phòng nghiên cứu, thí nghiệm và thực hành.
- Học liệu số: Thư viện, thư viện số hiện đại với hơn 42.000 đầu sách và nhiều cơ sở dữ liệu điện tử quốc tế.



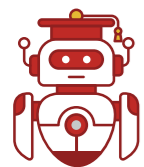




ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

Hiểu rằng đội ngũ giảng viên là lực lượng nòng cốt ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng đào tạo và có những đóng góp lớn vào sự phát triển của Học viện, tại PTIT chúng tôi có đội ngũ giảng viên với trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao, luôn trau dồi năng lực mỗi ngày để cải thiện chất lượng giảng dạy đạt mức cao nhất.





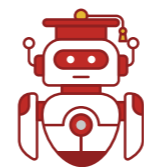
CƠ HỘI VIỆC LÀM



Sinh viên tốt nghiệp Chương trình đào tạo Trí tuệ nhân tạo vạn vật tại PTIT có thể làm việc tại các vị trí như:

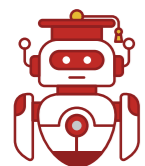
- **Kiến trúc sư hệ thống AIoT:** Thiết kế hệ thống tích hợp AI vào thiết bị IoT, tối ưu hóa xử lý dữ liệu, với kiến thức và kỹ năng về AI/ML, IoT protocols (MQTT, CoAP), Cloud (AWS/Azure/GCP), Edge Computing.
- **Kỹ sư xử lý dữ liệu AIoT:** Xây dựng hệ thống xử lý dữ liệu từ thiết bị IoT, phát triển mô hình AI, với kiến thức và kỹ năng về Python, Deep learning, Big Data, IoT Platforms.
- **Kỹ sư an toàn thông tin AIoT:** Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho hệ thống AIoT, chống tấn công mạng và rò rỉ dữ liệu, xây dựng giải pháp phòng thủ, kiểm thử xâm nhập...
- **Kỹ sư phát triển sản phẩm AIoT:** Nghiên cứu, thiết kế và phát triển thiết bị thông minh, ứng dụng AI chạy trên thiết bị thông minh.

Sinh viên cũng có thể tự tạo lập doanh nghiệp, trở thành cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về công nghệ thông tin tại các Viện, Trung tâm nghiên cứu và các Cơ sở đào tạo.



DOANH NGHIỆP ĐỐI TÁC





THÔNG TIN TUYỂN SINH



MÃ NGÀNH
7520207_AIoT



TỔ HỢP XÉT TUYỂN
A00, A01, X06, X26

ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả chính thức), thí sinh đủ điều kiện dự tuyển khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- ▶ Đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) tại Việt Nam;
- ▶ Có bằng tốt nghiệp nước ngoài được công nhận tương đương trình độ THPT;
- ▶ Tốt nghiệp trung cấp cùng hoặc gần nhóm ngành đăng ký dự tuyển và đã hoàn thành đầy đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định.

CÁC PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN CHÍNH QUY NĂM 2026

Phương thức 1: Xét tuyển tài năng

(1) Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển: Thí sinh đoạt giải Quốc gia, Quốc tế theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

(2) Xét tuyển dựa vào hồ sơ năng lực (HSNL) dựa theo các điều kiện sau:

Đội tuyển quốc gia

- Tham dự Olympic quốc tế/khu vực (2024–2026).
- Môn: Toán – Vật lý – Hóa học – Tin học.
- Thuộc đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi Khoa học, Kỹ thuật quốc tế 2026.

Học sinh giỏi

- Đạt giải hoặc tham dự kỳ thi HSG Quốc gia.
- Đạt giải HSG cấp Tỉnh/TP trực thuộc TW.
- Môn đạt giải:
 - Toán, Lý, Hóa, Tin: Xét tuyển tất cả ngành /chương trình.
 - Tiếng Anh: Xét tuyển các ngành/chương trình Kinh doanh & Quản lý; Báo chí Truyền thông.
 - Ngữ văn: Xét tuyển các ngành/chương trình Báo chí; Truyền thông đa phương tiện.

Học sinh THPT chuyên

- Học sinh trường THPT chuyên toàn quốc hoặc hệ chuyên THPT trọng điểm.
- Học sinh chuyên Toán, Lý, Hóa, Tin: Xét tuyển tất cả các ngành/chương trình.
- Học sinh chuyên tiếng Anh: Xét tuyển các ngành/chương trình Kinh doanh & Quản lý; Báo chí Truyền thông.
- Học sinh chuyên Ngữ văn: Xét tuyển các ngành/chương trình Báo chí; Truyền thông đa phương tiện.

Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế

Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế: Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1130/1600 trở lên hoặc ACT từ 25/36 trở lên, trong thời hạn 02 năm (tính đến ngày xét tuyển).

Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả trong các kỳ thi đánh giá năng lực (ĐGNL), đánh giá tư duy (ĐGTD)

Các đơn vị được xét ĐGNL, ĐGTD bao gồm Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Bách khoa Hà Nội và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức. Cụ thể:

- a) Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (V-ACT) năm 2026 từ 600 điểm trở lên.
- b) Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (SPT) năm 2026 từ 15 điểm trở lên.
- c) Thí sinh có điểm thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội (TSA) năm 2026 từ 50 điểm trở lên.
- d) Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội (HSA) năm 2026 từ 75 điểm trở lên.

Phương thức 4: Xét tuyển kết hợp

Xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (chứng chỉ IELTS, TOEFL) với kết quả học tập ở bậc THPT. Cụ thể: thí sinh cần có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn trong thời hạn (tính đến ngày xét tuyển) đạt IELTS 5.5 trở lên hoặc TOEFL iBT 65 trở lên hoặc TOEFL ITP 513 trở lên.

Phương thức 5: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026

Xét tuyển đối với các bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển tương ứng các ngành/chương trình của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Ghi chú:

1. Đối với bài thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội thí sinh chọn:

Phần 3 - Khoa học: Thí sinh bắt buộc chọn tổ hợp có 2 chủ đề là Vật lý và Hóa học

Phần 3 - Tiếng Anh: Thí sinh chỉ được ĐKXT vào các ngành/chương trình thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý, nhóm ngành Báo chí và Truyền thông.

2. Đối với bài thi đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thí sinh phải đăng ký thi các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của Học viện.

3. Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với Test Center theo hình thức Home Edition sẽ không được chấp nhận.